TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Yến và ông Phan Duy Tính

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/4/2019, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST, ngày 12/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị; Phan Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Quỳnh Sơn, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh; Lê Toàn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm Quỳnh Sơn, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị H kết hôn với anh Lê Toàn T vào ngày 04/10/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương,

tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung cùng với nhà nội ở xóm 3 (nay gọi là Xóm Quỳnh Sơn), xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, tình cảm vợ chồng sống với nhau hạnh phúc bình thường, đến năm 2009 thì cùng nhau vào Miền Nam làm ăn, cũng từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay ghen tuông, rượu chè đánh đập vợ. Đến năm 2012 thì hai vợ chồng về quê tiếp tục sống với nhà nội thì tình cảm bình thường. Đến tháng 4/2016 chị đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, còn chồng thì tiếp tục ở nhà, sau khi chị đi làm công nhân thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh hay ghen tuông và rượu chè, thiếu trách nhiệm với con cái. Vợ chồng mâu thuẫn lớn đến cuối năm 2018 và đầu năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân, chị bồng 02 con ở bên nhà ngoại ở sinh sống đến ngày 03/01/2019 (âm lịch) anh Lê Toàn T đến nhà ngoại bồng con về bên nội, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Lê Toàn T.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau tên là Lê Phan Khánh N, sinh ngày 18/3/2008 và cháu Lê Xuân S sinh ngày 16/9/2014, tuy anh Lê Toàn T bồng con về bên nội, nhưng mọi chi phí cho con chị đều đống góp như tiền học hành, sách vở cho con đầy đủ. Nay ly hôn về con chị có nguyện được nuôi cháu thứ hai, còn cháu đầu để cho anh Lê Toàn T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về chia tài sản chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Toàn T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phan Thị H vào ngày 04/10/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung cùng với nhà nội ở xóm 3 (nay gọi là Xóm Quỳnh Sơn), xã TH, huyện Thanh Chương, tình cảm vợ chồng sống với nhau hạnh phúc bình thường, đến năm 2009 thì vợ chồng cùng bàn nhau vào Miền Nam làm ăn, khi vào Miền Nam làm ăn được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân anh đôi lúc có chén rượu, nên không kiểm soát, đáng lẽ ra khi chồng uống rượu về, vợ không nói gì thì thôi, nhưng vợ cứ nói này nọ nên mới cãi vạ nha, chứ vợ chồng hoàn toàn cũng không có gì mâu thuẫn lớn. Đến gần cuối năm 2012 thì hai vợ chồng về quê tiếp tục sống với nhà nội thì tình cảm bình thường, không có gì bất ổn. Đến tháng 4/2016 vợ xin đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, còn anh thì tiếp tục ở nhà. Đến cuối năm 2018 và đầu năm 2019 mâu thuẫn, thì vợ bồng 02 con ở bên nhà ngoại ở xóm Thanh Quang, xã TH và sống ly thân từ đó, đến ngày 03/01/2019 (âm lịch) anh đến nhà ngoại xin phép ông bà bồng 02 con về và trực tiếp nuôi dưỡng từ đó đến nay. Nay chị Phan Thị H làm đơn xin ly hôn bản thân anh xét thấy tình cảm vợ

chồng cũng bình thường, yêu thương vợ không có mâu thuẫn gì sâu sắc. Nên xin được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau tên là Lê Phan Khánh N, sinh ngày 18/3/2008 và cháu Lê Xuân S sinh ngày 16/9/2014. Nếu buộc phải ly hôn thì thì anh xin được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, nếu không được thì anh xin được nuôi cháu Lê Xuân S, vì cháu Khánh N lớn lên cần sự chăm sóc tâm sinh lý của người mẹ dạy dỗ, còn anh là đàn ông sẽ gặp khó khăn hơn đối với con gái; còn lại cháu Xuân S là con trai bắt đầu lớn, chị Phan Thị H thì đi làm ở Bắc Ninh chưa có nơi ở cố định và không có điều kiện đưa đón cháu đi học hành, trong lúc đó anh ở nhà làm Thợ mộc có điều kiện đưa đón cháu đi học hành.

- Về chia tài sản chung: Anh Lê Toàn T không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Toàn T; về con giao cháu Lê Phan Khánh N cho anh Lê Toàn T trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao cháu Lê Xuân S cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản không xem xét; chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Lê Toàn T, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/10/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở xóm Quỳnh Sơn, xã TH, huyện Thanh Chương một thời gian thì cùng nhau vào Miền Nam làm ăn, cũng từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nên hai người lại quay về quê sống một thời gian, thì chị Phan Thị H đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, cũng từ đây vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau thiếu tin tưởng, nghi kỹ lấn nhau, cho nên cuối năm 2018 chị Phan Thị H bồng con về bên ngoại sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập để hòa giải, chị Phan Thị H thì nhất quyết xin ly hôn, anh Lê Toàn T thì xin được đoàn tụ, tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị H cũng nhất quyết xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực

sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Phan Thị H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Toàn T.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 02 con chung tên là Lê Phan Khánh N, sinh ngày 18/3/2008 và cháu Lê Xuân S sinh ngày 16/9/2014. Xét thấy hai người đều có nguyện vọng được nuôi con là chính đáng; song xét thấy chị Phan Thị H đang đi làm ăn xa, điều kiện chăm sóc cháu Xuân Sang đang nhỏ gặp nhiều khó khăn hơn, cháu Khánh N là con gái cần sự chăm sóc về mặt tâm sinh lý của người mẹ, hơn nữa phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh N đó là được ở với me. Cho nên cần giao cháu Khánh N cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao cho anh Lê Toàn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân S và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị H, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Toàn T.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*:

Giao cháu Lê Phan Khánh N, sinh ngày 18/3/2008 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Xuân S, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Lê Toàn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phan Thị H và anh Lê Toàn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Phan Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001529 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự*
- *UBND xã TH*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn